



CHẾ ĐỊNH BỒI THẨM ĐOÀN VÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Hoàng Nam^{1,2}

¹ Thành viên SEAYLP, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ

² Học viên Khoa Luật, Trường Kinh tế, Luật và Quản lý Nhà nước, UEH - CELG

Tóm tắt: Bên cạnh chế định hội thẩm nhân dân, bồi thẩm đoàn là chế định trong lĩnh vực tư pháp được nhiều quốc gia trên thế giới công nhận và có quy định rõ ràng về cơ chế, thẩm quyền trong pháp luật các nước. Với khối lượng đơn khởi kiện vụ án dân sự và khởi tố vụ án hình sự ngày càng nhiều với mức độ phức tạp khác nhau ở nhiều vụ án thì bồi thẩm đoàn sẽ là phương thức giải quyết tranh chấp hiệu quả và phù hợp trong thời kỳ hội nhập. Bài viết này sẽ tìm hiểu về nguồn gốc, đặc điểm, cơ chế của chế định bồi thẩm đoàn và những động lực cho phát triển chế định này tại Việt Nam.

Từ khóa: bồi thẩm đoàn, giải quyết tranh chấp, hội thẩm nhân dân.

1. Nguồn gốc của chế định bồi thẩm đoàn

Tên gọi “bồi thẩm đoàn” bắt nguồn từ chữ “juré” có nghĩa là “tuyên thệ” trong tiếng Anglo-Norman, là một phương ngữ của tiếng Pháp cổ Norman, được sử dụng ở nhiều nơi thuộc Vương quốc Anh và Ireland trong thời kỳ Anh - Norman (Forsyth, 1875). Theo quan điểm xã hội học, phiên tòa của bồi thẩm đoàn là một thiết chế tự vệ của xã hội, có đủ quyền lực để bảo vệ người dân khỏi chủ kiến của nhà cầm quyền, đảm bảo các điều kiện sống và sự an toàn cho người yếu thế. Đây cũng là thành phần nòng cốt của thể chế dân chủ, dựa trên hai ưu điểm: toàn dân bình đẳng và ngăn ngừa tham ô hối lộ ở trong tòa án (Devine và cộng sự, 2001).

Nhìn lại lịch sử thì bồi thẩm đoàn là một trong những chế định tư pháp ra đời từ rất sớm. Theo ghi nhận, chế định về bồi thẩm đoàn được cho là bắt đầu xuất hiện từ thế kỷ thứ 5 trước công nguyên ở Cổ Hy Lạp (Howard & Redferin, 1983). Trong các nguồn tài liệu văn học cổ của Vương quốc Anh có giả thiết cho rằng Tòa bồi thẩm xuất hiện sau chiến tranh năm 1066 (Zeisel, 2021). Tuy nhiên, có giả thiết khác cho rằng Tòa bồi thẩm xuất hiện vào thế kỉ IX - dưới thời trị vì của vua Anphet. Tài liệu đầu tiên khẳng định sự tồn tại của Tòa bồi thẩm đó là Sắc luật của Vua Ghenrila II (1166). Sau tuyên bố của Magna Carta vào năm 1215, bồi thẩm đoàn trở nên phổ biến ở hầu hết các thuộc địa của Anh, được xuất hiện trong các vụ án dân sự

cũng như hình sự (Howard, 1954). Đây được xem là một định chế đặc thù thuộc hệ thống pháp luật Thông luật. Ngày nay, bồi thẩm đoàn được sử dụng phổ biến ở Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Canada, Úc, Hồng Kông.

Trong quy định pháp luật của đa số các nước, khái niệm về bồi thẩm đoàn thường dùng để chỉ tập hợp những thường dân đáp ứng điều kiện về tuổi tác, nhân phẩm do Tòa án lựa chọn ngẫu nhiên qua phương thức bốc thăm để tham gia vào quá trình xét xử vụ án dân sự hoặc hình sự, nhưng phần nhiều là các vụ án hình sự. Nhiệm vụ chính của bồi thẩm đoàn là xem xét và cân nhắc các bằng chứng để tuyên án có tội hay vô tội sau khi nghe công tố viên và luật sư bị cáo dẫn giải và lý luận (Nikodimov, 2020). Số lượng bồi thẩm đoàn có sự khác nhau ở các nước như Vương quốc Anh, Hoa Kỳ thường là 12 người, hay Hồng Kông là 7 người,... Thời gian hoạt động của bồi thẩm đoàn từ khi được lựa chọn đến khi giải quyết xong một vụ án thường ngắn, sau đó sẽ chấm dứt tư cách của các bồi thẩm viên.

2. Đặc điểm và cơ chế của chế định bồi thẩm đoàn trong hoạt động tố tụng

Bồi thẩm đoàn trong tố tụng hình sự không phải là một nhóm người cá biệt tham gia thường xuyên trong lĩnh vực tư pháp, họ cũng không chia sẻ quan niệm trong phiên tòa như một cơ quan tìm hiểu thực tế thuần túy, mà thay vào đó, bồi thẩm đoàn hiểu rằng vai trò quan trọng của mình là bảo vệ người dân khỏi việc áp dụng bất hợp pháp trong luật hình sự (Neily, 2018). Mức độ tham gia vào quá trình xét xử của bồi thẩm đoàn là xuyên suốt toàn bộ quá trình xét xử của vụ án, lắng nghe những tình tiết vụ án thông qua việc tranh tụng giữa Công tố viên và Luật sư biện hộ, qua đó xem xét các bằng chứng, lời khai của các bên để quyết định bị cáo có tội hay không có tội. Bồi thẩm đoàn sẽ không đưa ra hình phạt cho bị cáo, mà Thẩm phán phiên tòa sẽ là người quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

Đối với vụ án hình sự, Tòa bồi thẩm sẽ xem xét và giải quyết. Bên cạnh các thẩm phán chuyên nghiệp giải quyết những vấn đề về mặt pháp lý, tức là những vấn đề đòi hỏi có sự hiểu biết sâu về pháp luật thì bồi thẩm đoàn có nhiệm vụ xem xét các vấn đề sự kiện, đưa ra quyết định có lỗi hay không có lỗi trong hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo, làm căn cứ quan trọng để thẩm phán đưa ra phán quyết (Chantelle và cộng sự, 2020). Đối với các vụ dân sự, căn cứ dựa trên nội dung đơn khiếu kiện, bồi thẩm đoàn xem xét các khía cạnh của vấn đề như tính đúng đắn và mức đền bù thiệt hại. Các bồi thẩm đoàn trong tất cả các trường hợp đưa ra quyết định của mình một cách độc lập, không phụ thuộc vào các thẩm phán chuyên nghiệp (Terry, 2013).

Hiện nay, tố tụng hình sự ở các nước, thông thường sẽ có 2 loại bồi thẩm là đại bồi thẩm đoàn và tiểu bồi thẩm đoàn. Đối với đại bồi thẩm đoàn có số lượng thành viên thường từ 16 đến 23 người, được tuyển chọn để nghe công tố viên trình bày nghi vấn đang cứu xét. Sau đó

họ sẽ quyết định rằng sự kiện hình sự đó có đủ bằng chứng để khởi tố hay không. Trong trường hợp này công tố viên sẽ trình bày trước đại bồi thẩm đoàn mà không có mặt của nghi can hay thẩm phán. Đại bồi thẩm đoàn quyết định theo nguyên tắc đa số chiếm ưu thế. Do đó, nếu không đủ chứng cứ thì vụ án sẽ bị bãi bỏ. Đối với tiểu bồi thẩm đoàn, số lượng thành viên của tiểu bồi thẩm đoàn từ 6 đến 12 người. Khác với đại bồi thẩm đoàn thiết lập nhóm họp riêng tư, biên bản buổi làm việc sẽ được lưu trữ và niêm phong phòng trường hợp cần thiết thì tiểu bồi thẩm đoàn hoạt động tại phiên xét xử công khai.

Cụ thể, tại Hoa Kỳ, trong một vụ tố tụng hình sự, bồi thẩm đoàn với 12 thành viên và được yêu cầu phải đạt được quyết định của mình với sự nhất trí. Theo thời gian, một số sửa đổi đã xảy ra. Một số khu vực pháp lý quy định hoặc cho phép một bồi thẩm đoàn gồm 6 người trong các vụ án hình sự nhỏ. Trong các vụ án dân sự, các tòa án liên bang thường sử dụng một bồi thẩm đoàn 6 người và nhiều khu vực pháp lý khác cho phép phán quyết bằng số phiếu chưa nhất trí. Khi số lượng bồi thẩm viên cần thiết không thể đồng ý về một phán quyết (được gọi là bồi thẩm đoàn bị treo ở Hoa Kỳ), thẩm phán đưa ra tuyên bố sai lầm thì có nghĩa là vụ án phải được xét xử lại, trừ trường hợp rút lại phán quyết từ thẩm phán.

Tại Châu Âu, bồi thẩm đoàn thường hoạt động theo một nguyên tắc khác. Trừ khi có ít nhất hai phần ba tổng số bồi thẩm bỏ phiếu có tội, còn không bị cáo sẽ được trắng án. Bồi thẩm đoàn quân đội Hoa Kỳ cũng hoạt động theo nguyên tắc này.

Về cơ chế kiểm soát, việc xét xử của bồi thẩm đoàn được thực hiện dưới sự giám sát của thẩm phán. Nhìn chung, phương cách phân chia quyền lực (trao quyền) giữa thẩm phán và bồi thẩm đoàn khá phức tạp. Đầu tiên, thẩm phán quyết định những gì mà bồi thẩm đoàn có thể nghe hoặc không thể nghe theo các quy tắc về bằng chứng. Thứ hai, nếu thẩm phán thấy rằng bằng chứng được đưa ra không có vấn đề thực tế nào cần giải quyết, thẩm phán có thể rút lại vấn đề khởi bồi thẩm đoàn và chỉ đạo bồi thẩm đoàn tha bổng cho bị cáo; điều này không áp dụng đối với trường hợp bản án có tội trong một phiên tòa hình sự. Thứ ba, ở một số khu vực pháp lý, thẩm phán có thể tóm tắt bằng chứng và thảo luận về tính chân thật của bằng chứng thu thập. Thứ tư, thẩm phán hướng dẫn bồi thẩm đoàn về luật cần áp dụng để đưa ra phán quyết. Thứ năm, nếu thẩm phán nhận thấy phán quyết của bồi thẩm đoàn rõ ràng là trái với những gì đưa ra của bằng chứng, thì thẩm phán phiên tòa sẽ ra lệnh xét xử mới. Ngoại lệ duy nhất là trong một vụ án hình sự mà bồi thẩm đoàn tuyên bố trắng án, sự tuyên bố trắng án của bồi thẩm đoàn luôn là quyết định cuối cùng.

3. Phân biệt giữa chế định bồi thẩm đoàn và hội thẩm nhân dân

Đầu tiên cần khẳng định bồi thẩm đoàn và hội thẩm nhân dân là hai chế định đại diện cho hai hệ thống pháp luật khác nhau. Trong đó, bồi thẩm đoàn là cơ chế thuộc chế định Thông

luật, còn hội thẩm nhân dân là chế định Dân luật. Tại Việt Nam, chế định hội thẩm nhân dân được quy định lần đầu trong sắc lệnh số 13/SL ngày 24/01/1946 về tổ chức các Tòa án và các ngạch Thẩm phán trong nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Nếu bồi thẩm đoàn là một tập hợp thường dân được tòa án ủy nhiệm việc xét xử thì hội thẩm nhân dân là “người do hội đồng nhân dân bầu ra trong một thời gian nhất định cùng với thẩm phán làm nhiệm vụ xét xử các vụ án xảy ra ở địa phương”, làm đại diện của nhân dân trước tòa án trong quá trình thực thi quyền tư pháp (Hoàng Phê, 2011).

Mang tính đặc thù trong chế định của hai hệ thống pháp luật nên bồi thẩm đoàn và hội thẩm nhân dân có những đặc điểm rất riêng biệt. Nếu bồi thẩm đoàn được tuyển chọn từ những người dân thì hội thẩm nhân dân lại do các cơ quan/người có thẩm quyền như Hội đồng nhân dân, Thẩm phán tuyển chọn. Bồi thẩm đoàn chỉ được thiết lập theo từng vụ án cụ thể, thành viên bồi thẩm được chọn lựa ngẫu nhiên sẽ cùng nhau giải quyết vụ án. Khác với bồi thẩm đoàn, hội thẩm nhân dân có thời gian hoạt động dài hơn (nhiệm kỳ kéo dài thường là 5 năm) và mang tính cơ cấu bởi đối tượng chọn lựa không ngẫu nhiên, phải đáp ứng một số yêu cầu nhất định như: có kinh nghiệm trong công tác xét xử, được tín nhiệm,... Xem xét theo 3 chế độ về tính bảo vệ, trang phục và chế độ cách ly thì bồi thẩm đoàn được xem xét bảo vệ và cách ly, nhưng không có trang phục nhất định khi xét xử, trong khi hội thẩm nhân dân lại hoàn toàn ngược lại với trang phục được quy định cụ thể, và không có chế độ bảo vệ và cách ly tại các nước công nhận chế định hội thẩm.

Về cơ chế hoạt động, số lượng thành viên khi giải quyết vụ án của bồi thẩm đoàn thường là 12 người, trong khi số thành viên hội thẩm nhân dân trong vụ án sẽ ít hơn, đơn cử là quy định tại Việt Nam, hội thẩm xét xử là 3 người (đối với vụ án cấp tỉnh) và 2 người (đối với vụ án cấp huyện). Ngoài ra, chế định bồi thẩm có tham gia trong toàn bộ quá trình xét xử của vụ án thì hội thẩm hầu như chỉ tham gia giai đoạn đầu của quá trình xét xử. Nhiệm vụ của bồi thẩm đoàn là xét xử dựa trên các bằng chứng, tuyên án bên bị buộc tội là có tội hay vô tội sau khi nghe công tố viên và luật sư tranh tụng, còn nhiệm vụ của hội thẩm nhân dân là xét xử những vụ án thuộc thẩm quyền của tòa án, đề cao tính dân chủ trong hoạt động xét xử của các tòa án. Khi nghị án tố, hội thẩm biểu quyết trước, thẩm phán biểu quyết sau cùng. Bên cạnh đó, nếu bồi thẩm đoàn có vai trò trong việc chủ động tuyên án thì hội thẩm nhân dân chỉ mang tính tư vấn, phát biểu cảm nghĩ nhiều hơn, hoạt động tuyên án do thẩm phán đảm nhận.

4. Động lực phát triển chế định bồi thẩm đoàn tại Việt Nam

Tại Việt Nam, vẫn còn nhiều băn khoăn xoay quanh vấn đề có nên thiết lập chế định bồi thẩm đoàn trong hệ thống tư pháp quốc gia. Những quan điểm trái chiều tập trung vào 2 khía cạnh: (1) Việt Nam sẽ áp dụng như thế nào nếu chế định bồi thẩm đoàn được thừa nhận? Tồn

tại song song cùng chế định hội thẩm nhân dân hay sẽ áp dụng một trong hai? (2) Nền tảng pháp lý và xã hội có đủ để vận hành chế định này? Nhưng nhìn chung, có nhiều động lực thúc đẩy việc phát triển chế định bồi thẩm đoàn ở nước ta.

Thứ nhất, một lý do quan trọng để chế định bồi thẩm đoàn được phát triển là việc ra quyết định của bồi thẩm đoàn không dựa trên mối quan hệ với đặc điểm xã hội, kinh tế và tâm lý. Khi tham gia vào việc xét xử, bồi thẩm viên là những người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, góp phần đảm bảo tính khách quan, công bằng của bản án. Trước những thách thức toàn cầu trong quá khứ, ở hiện tại và tương lai như đại dịch, biến đổi khí hậu, khủng hoảng kinh tế, phân biệt chủng tộc và rủi ro của sự phát triển công nghệ mới, chế định bồi thẩm đoàn có thể đóng một vai trò thiết yếu để tổ chức xã hội và tạo ra tác động tích cực trong cộng đồng với sự chung tay tham gia của tất cả công dân, không phân biệt sắc tộc, giới tính hay tầng lớp xã hội.

Thứ hai, chế định bồi thẩm đoàn góp phần nâng cao chất lượng xét xử, ngăn ngừa oan sai. Bồi thẩm viên là những người bình thường, có kinh nghiệm sống và nhận thức xã hội phong phú, có thể đánh giá các tình tiết của vụ án một cách khách quan, tránh được những phán quyết thiên lệch, oan sai. Qua đó, gia tăng tính minh bạch, đúng người, đúng tội, thực hiện nguyên tắc dân chủ, công bằng trong hoạt động xét xử và hơn hết là phù hợp với quyền lợi và nguyện vọng của người dân.

Thứ ba, với số lượng bản án, quyết định lớn và nhiều vụ án phức tạp như hiện nay, bồi thẩm đoàn có thể trở thành phương án hỗ trợ tích cực trong xét xử ở nước ta. Theo thống kê của Tòa án nhân dân (TAND) tối cao, tính từ đầu năm 2017 đến cuối năm 2023, số lượng bản án, quyết định đã lên đến con số 243.028 đối với án dân sự và 274.097 đối với án hình sự. Tuy rằng Việt Nam chưa xác định và xây dựng cơ chế về chế định này nhưng những năm gần đây, một số ý kiến về phát triển xây dựng chế định bồi thẩm đoàn trong xét xử các vụ án hình sự đang được xem xét đưa vào thí điểm trong ngành tư pháp.

Thứ tư, chế định bồi thẩm đoàn góp phần nâng cao ý thức pháp luật của người dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Thông qua việc được tham gia vào việc xét xử, người dân có cơ hội hiểu rõ hơn về pháp luật, về quyền và nghĩa vụ của công dân, từ đó nâng cao ý thức pháp luật, góp phần xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

5. Thay lời kết

Tùy vào hoàn cảnh quốc gia và những cải cách phù hợp trong hệ thống tư pháp, chế định bồi thẩm đoàn được duy trì và phát triển mạnh mẽ tới ngày nay. Tại các quốc gia như Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Hồng Kông, Canada, bồi thẩm đoàn được xây dựng kế thừa và đóng vai trò quan trọng trong hoạt động xét xử các vụ án dân sự và hình sự.

Bên cạnh là phương thức giải quyết tranh chấp hiệu quả và phù hợp trong thời đại mới; bồi thẩm đoàn còn giúp nâng cao mục tiêu đảm bảo công bằng trong xét xử, góp phần hướng tới việc toàn dân bình đẳng, ngăn ngừa oan sai trong các phiên tòa xét xử. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, xây dựng và thí điểm chế định bồi thẩm đoàn ở Việt Nam sẽ là cần thiết trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

1. Chantelle, M. B., Blake, M. M. and Barbara, M. M. (2020). Re-evaluating how to measure jurors' comprehension and application of jury instructions. *Psychology, Crime & Law*, 26(1), pp.53-66.
2. Devine, D. J., Clayton, L. D., Dunford, B. B., Seying, R. and Pryce, J. (2001). Jury decision making: 45 years of empirical research on deliberating groups. *Psychology, Public Policy, and Law*, 7(3), pp.622–727.
3. Forsyth, W. (1875). History of Trial by Jury. Second Edition, Prepared by James Appleton Morgan (Eds). Publishers by Frederick D.Linn & Company, Jersey City (New Jersey, US).
4. ¹Howard, B. F. (1954). The Mechanism of Our Jury System Should be Adjusted and Lubricated. *West Virginia University*, 56(1), pp.1-15.
5. Howard, W. G. and Redfering, D. (1983). The dynamics of jury decision-making: A case study. *Social Behavior and Personality: An International Journal*, 11(2), pp.83–89.
6. Hoàng Phê (2011). Từ điển tiếng Việt. NXB Đà Nẵng, Hà Nội, tr.593.
7. Neily, C. (2018). Bring back the Jury Trial. Available at <https://www.law.georgetown.edu/public-policy-journal/blog/bring-back-the-jury-trial/> (Accessed on 01/01/2024).
8. Nikodimov, I. Y. (2020). Jury Trial. *Utopía y Praxis Latinoamericana*, 25(5), pp.187-195.
9. Terry, H. (2013). Doctrinal research: researching the jury. In Burton, M. and Watkins, D. (Eds). Research methods in law. Routledge, United Kingdom, pp.7-33.
10. Zeisel, H. (2021). Jury. Available at <https://www.britannica.com/topic/jury/Size-and-unanimity> (Accessed on 01/01/2024).